

Số: 1157/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2021 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến hết năm 2025, mục tiêu cụ thể cần đạt được của Chương trình:

- Phấn đấu hàng năm, tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (63/63) đều có hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam.
- Bảo đảm hàng năm ít nhất 200.000 người tiêu dùng trên cả nước được tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hoặc được đào tạo kỹ năng về tiêu dùng, trong đó có những chương trình ưu tiên cho đối tượng người tiêu dùng yếu thế như học sinh, sinh viên, trẻ em, người cao tuổi, người tiêu dùng ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo,...
- Tổ chức được ít nhất 500 khóa đào tạo, lớp tập huấn ngắn, trung và dài hạn trong và ngoài nước cho các cán bộ, công chức, người lao động làm công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
- Hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng từ trung ương tới địa phương.
- Bảo đảm tối thiểu 60 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập được Hội Bảo vệ người tiêu dùng cấp tỉnh; tối thiểu 40 tỉnh, thành phố phát triển được mạng lưới tổ chức xã hội về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tới địa bàn quận, huyện.
- Hình thành hệ thống tổ chức hòa giải về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên toàn quốc theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Xây dựng và triển khai cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nhằm tăng cường hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Thực hiện ít nhất 50 hoạt động khảo sát, thử nghiệm chất lượng hàng hóa, dịch vụ để thông tin, cảnh báo cho người tiêu dùng.
- Xây dựng, nâng cấp, phát triển, hoàn thiện và kết nối các hệ thống tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng trên toàn quốc; xây dựng, phát triển và triển khai một quy trình tư vấn, hướng dẫn chung cho các cơ quan, tổ chức tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên phạm vi toàn quốc.
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hướng tới việc sử dụng, vận hành một hệ thống cơ sở dữ liệu chung và một quy trình tư vấn thống nhất cho các yêu cầu, khiếu nại, phản ánh của người tiêu dùng trên phạm vi toàn quốc tại các cơ quan, tổ chức tham gia vào công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình khuyến khích doanh nghiệp thực hiện quy tắc đạo đức ứng xử với người tiêu dùng, tiêu chí, chuẩn mực trong kinh doanh nhằm tối ưu hóa lợi ích của người tiêu dùng.

- Bảo đảm 90% các khiếu nại, yêu cầu của người tiêu dùng được tiếp nhận, tư vấn, hỗ trợ tại các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tại các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, trong đó tỷ lệ giải quyết khiếu nại thành công đạt trên 80% vụ việc được tiếp nhận.

- Tổ chức thực hiện hoặc tham gia ít nhất 50 hoạt động hợp tác quốc tế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong khu vực và trên thế giới, trong đó có các hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm cũng như hợp tác giải quyết tranh chấp xuyên biên giới và thu hồi hàng hóa có khuyết tật; tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý tương thích với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, ký kết nhằm đảm bảo quyền của người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử, kinh tế số và kinh tế chia sẻ; khuyến khích kinh doanh, tiêu dùng bền vững.

3. Phạm vi

Chương trình bao gồm các hoạt động, đề án đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được phê duyệt để thực hiện các nội dung quy định tại Điều 48, Điều 49 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Điều 28, Điều 35 của Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các mục tiêu quy định tại Quyết định này.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tập trung phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo những nội dung sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam - Ngày 15 tháng 3.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách và pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thông qua các hoạt động hội thảo, hội nghị, tọa đàm, diễn đàn; truyền thông trên các phương tiện truyền thanh, truyền hình và các phương thức điện tử để tăng cường tương tác với người tiêu dùng; xây dựng và phát hành ấn phẩm, đoạn phim, phóng sự truyền hình, tờ rơi; treo băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức các chương trình, cuộc thi hoặc sự kiện công cộng và các hình thức khác.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho nhóm người tiêu dùng yếu thế với các nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp.

d) Tuyên truyền, phổ biến các cam kết quốc tế, khu vực và quốc gia về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

2. Kiện toàn hệ thống cơ quan, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng từ trung ương tới địa phương.

b) Phát triển mạng lưới tổ chức xã hội từ cấp tỉnh, thành phố xuống cấp quận, huyện.

- Khuyến khích việc mở rộng mạng lưới tổ chức xã hội tại từng địa phương (cấp tỉnh, thành phố) và từng địa bàn (cấp quận, huyện).

- Bố trí một cách phù hợp nguồn lực cho hoạt động của các tổ chức xã hội các cấp theo tình hình thực tế.

c) Thành lập các tổ chức hòa giải về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Khuyến khích thành lập các tổ chức hòa giải về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Bố trí, sắp xếp nhân lực và trang thiết bị để nâng cao hiệu quả công tác hòa giải của các bộ phận, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức có liên quan đang thực hiện các hoạt động tư vấn pháp luật, hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

3. Tăng cường công tác đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

a) Xây dựng cơ chế phối hợp và hỗ trợ giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện việc đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, đặc biệt là trong các lĩnh vực an toàn thực phẩm, y tế, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng.

b) Đề xuất cơ chế, tổ chức, trang bị một số công cụ, phương tiện, thiết bị kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng các cấp.

c) Hỗ trợ tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng độc lập khảo sát, thử nghiệm chất lượng hàng hóa, dịch vụ để thông tin, cảnh báo cho người tiêu dùng theo quy định.

4. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Xây dựng các bộ tài liệu và công cụ, phương tiện đào tạo về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho các nhóm đối tượng khác nhau, trong đó có các nội dung hướng tới đối tượng người tiêu dùng yếu thế.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, lớp tập huấn ngắn, trung và dài hạn trong và ngoài nước cho các cán bộ, công chức, người lao động làm công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

5. Xây dựng, nâng cấp, phát triển, hoàn thiện và kết nối các hệ thống tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng trên toàn quốc

a) Xây dựng, nâng cấp, phát triển và hoàn thiện các kênh thông tin, công cụ nhằm hỗ trợ, tư vấn người tiêu dùng tại các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức xã hội về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên toàn quốc.

b) Kết nối các hệ thống của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và doanh nghiệp để tạo thành một hệ thống tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng đa kênh thống nhất trên toàn quốc.

c) Xây dựng, cung cấp, hỗ trợ chuyển giao để các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội có liên quan khác và cộng đồng doanh nghiệp có thể kết nối, sử dụng hệ thống tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ người tiêu dùng

a) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các hoạt động bảo vệ người tiêu dùng trên toàn quốc về các yêu cầu, kiến nghị, phản ánh và khiếu nại của người tiêu dùng.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về các văn bản pháp luật, chính sách trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

c) Xây dựng cơ chế tiếp nhận yêu cầu, phản ánh, khiếu nại và giải quyết yêu cầu, phản ánh, khiếu nại giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng trực tuyến.

d) Hỗ trợ công tác giải quyết khiếu nại và tranh chấp giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng.

đ) Đưa ra đánh giá, cảnh báo về các hành vi kinh doanh, tiêu dùng không an toàn hoặc về các hàng hóa, dịch vụ có khả năng gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe, tính mạng, tài sản của người tiêu dùng.

e) Số hóa, điện tử hóa và cung cấp tài liệu, công cụ, phương tiện đào tạo đa kênh, đa nền tảng về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho các đối tượng khác nhau.

g) Xây dựng cơ chế, tạo điều kiện để các cơ quan quản lý, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người tiêu dùng có thể truy cập và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

7. Triển khai các chương trình khuyến khích doanh nghiệp thực hiện quy tắc đạo đức ứng xử với người tiêu dùng, tiêu chí, chuẩn mực trong kinh doanh nhằm tối ưu hóa lợi ích của người tiêu dùng

a) Xây dựng và hoàn thiện bộ quy tắc đạo đức ứng xử đối với người tiêu dùng trong một số ngành, lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ đặc thù; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng bộ quy tắc đạo đức đó hướng đến vì lợi ích của người tiêu dùng.

b) Khuyến khích doanh nghiệp tự chuẩn hóa và áp dụng quy trình, thủ tục tuân thủ nội bộ nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ và hiệu quả các trách nhiệm đối với người tiêu dùng trong quá trình sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

c) Thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng công nghệ khoa học, kỹ thuật tiên tiến, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, dịch vụ hướng đến sản xuất, kinh doanh sản phẩm tiêu dùng xanh, tiêu dùng bền vững, vì sức khỏe của người tiêu dùng và lợi ích của cộng đồng.

d) Xây dựng và vận hành bộ phận chuyên trách (hoặc kiêm nhiệm) tại doanh nghiệp để tư vấn, hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng tại doanh nghiệp.

8. Hợp tác quốc tế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Chủ trì, phối hợp hoặc tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong khu vực và trên thế giới, trong đó có việc xây dựng mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng như quản lý hoặc hoạt động trong các ngành, lĩnh vực có liên quan.

b) Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ chế hợp tác, phối hợp với cơ quan, tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của các nước trên thế giới để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch xuyên biên giới và thu hồi hàng hóa có khuyết tật, trong đó quan tâm xây dựng quan hệ hợp tác với các nước có kim ngạch thương mại, số lượng du khách qua lại, nguồn vốn đầu tư lớn hoặc có nhiều hoạt động giao lưu nhân dân với Việt Nam.

c) Duy trì công tác trao đổi kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đồng thời đảm bảo duy trì thực hiện nghĩa vụ cơ chế đối thoại, hợp tác song phương và đa phương đã được quy định trong một số Hiệp định thương mại tự do (FTA) mới ký kết.

9. Thúc đẩy hoạt động kinh doanh và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử, kinh tế số và kinh tế chia sẻ

a) Tuyên truyền chính sách, pháp luật, trang bị kiến thức, kỹ năng kinh doanh, tiêu dùng; xây dựng và triển khai các cơ chế, biện pháp, công cụ để hỗ trợ người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong các giao dịch thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

b) Xây dựng cơ chế giám sát, quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong các giao dịch thương mại điện tử, kinh tế số và kinh tế chia sẻ.

c) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong các giao dịch thương mại điện tử, kinh tế số và kinh tế chia sẻ.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các chủ thể tham gia trong các giao dịch thương mại điện tử, kinh tế số và kinh tế chia sẻ bao gồm cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân kinh doanh.

10. Các hoạt động khác

a) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hoạt động, hành vi kinh doanh, tiêu dùng bền vững.

b) Các hoạt động phát triển công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khác phù hợp với thực tiễn và pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách theo phân cấp ngân sách; nguồn đóng góp và tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc quản lý kinh phí

a) Đối với nguồn ngân sách thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể như sau:

- Kinh phí thực hiện Chương trình của Bộ Công Thương được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Công Thương.

- Kinh phí thực hiện Chương trình của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Kinh phí thực hiện Chương trình của các địa phương được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các địa phương.

b) Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương

Là cơ quan đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ quản lý, hướng dẫn, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình và có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Xây dựng, thực hiện và theo dõi việc thực hiện các hoạt động, đề án thuộc Chương trình.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế để thu hút nguồn vốn và các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo Chương trình.

- Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

b) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách lan tỏa ý nghĩa và các hành động cụ thể của công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong cộng đồng.

c) Tổng hợp tình hình triển khai Chương trình hàng năm của các bộ, ngành và địa phương; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình:

a) Chủ động chủ trì xây dựng nội dung, đề xuất các hoạt động, đề án nhằm thực hiện các mục tiêu của Chương trình trong phạm vi địa phương, lĩnh vực; bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách bộ, ngành, địa phương hoặc huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác và tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Lồng ghép các hoạt động, đề án, dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các hoạt động, đề án thuộc Chương trình này để triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm ngân sách.

c) Định kỳ hàng năm gửi báo cáo tới Bộ Công Thương về tình hình triển khai Chương trình trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

3. Thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể:

Ngoài các nhiệm vụ được nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2, các đơn vị dưới đây thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a) Bộ Tài chính

Cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Cân đối, bố trí vốn chi đầu tư hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ thuộc nội dung hoạt động Chương trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

c) Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Công Thương hoàn thiện mô hình, tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng các cấp.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất việc hoàn thiện các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng liên quan đến sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về thực hiện quyền sở hữu trí tuệ, về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Bộ Công Thương trong việc xây dựng chương trình học tập và tổ chức thực hiện tuyên truyền, giáo dục về quyền lợi cho nhóm người tiêu dùng là học sinh, sinh viên trong các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng và đại học trên toàn quốc.

e) Bộ Y tế

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong việc thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là các vấn đề như an toàn thực phẩm, dược phẩm, trang thiết bị y tế, dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe.

g) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong việc thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, trong đó tập trung vào vấn đề bảo đảm an toàn, chất lượng cho đầu vào của quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

h) Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong việc thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, trong đó tập trung vào công tác chỉ đạo thông tin, tuyên truyền về các nội dung liên quan đến Chương trình.

i) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương trong việc thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó có việc nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch liên quan đến Chương trình.

k) Bộ Công an

Phối hợp với Bộ Công Thương, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Xây dựng, đề xuất và tổ chức thực hiện các hoạt động, đề án được giao nhằm đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên toàn quốc và tại từng địa phương theo các nội dung Chương trình.

b) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở trung ương và địa phương phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động, đề án thuộc Chương trình tại địa phương.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành